

TP.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ 06 THÁNG NĂM 2023

(Căn cứ Phụ lục số XXV kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin về quỹ

1. Tên của quỹ, loại hình quỹ:

- Tên quỹ: **Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DFVN**
- Sau đây gọi tắt là “**Quỹ**” hoặc “**DFVN-FIX**”
- Loại hình quỹ: Quỹ mở

2. Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ DFVN-FIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

3. Thời hạn hoạt động của quỹ: không xác định

4. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không áp dụng

5. Chính sách phân chia lợi nhuận:

Như đã được đề cập trong Bản cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi nhuận phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán

hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những nhà đầu tư có tên trên danh sách nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

6. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 30/06/2023: 6,219,878.91 đơn vị quỹ

7. Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Không có

8. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Vào ngày 27/04/2023, Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư với các nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Quỹ DFVN-FIX;
- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Quỹ DFVN-FIX;
- Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ DFVN-FIX năm 2023:
 - Thông qua mức thù lao của Ban Đại diện Quỹ là 3.000.000 VNĐ/tháng/người;
 - Thông qua tổng thù lao của các thành viên Ban Đại diện Quỹ DFVN-FIX trong năm 2023 là: 108.000.000 VNĐ
- Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) Công ty Kiểm toán KPMG, PWC và Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán cho Năm Tài chính 2023 của Quỹ DFVN-FIX;
- Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, bao gồm:
 - Ban Đại diện Quỹ được quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ thấp hơn mức 0,9%NAV/năm hoặc bằng mức 0,9%NAV/năm nhưng không được vượt quá mức 0,9%NAV/năm như quy định tại Điều lệ Quỹ DFVN-FIX (Điều 61.1).
 - Mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể do Ban Đại diện Quỹ quyết định sẽ được quy định tại Bản Cáo bạch để áp dụng và thực hiện.
 - Thời gian áp dụng mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể sẽ được Ban Đại diện Quỹ cân nhắc trên cơ sở làm việc với Công ty Quản lý Quỹ hoặc đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ.
 - Ban Đại diện Quỹ được tối đa hai (02) lần quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trong khoảng thời gian kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực cho đến khi Nghị

quyết Đại hội Nhà đầu tư kế tiếp có hiệu lực.

9. Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát (“NHGS”) về các nội dung quy định tại điều 79 của thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“thông tư 98”):

Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“CTQLQ”) đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập và gửi các báo cáo tuần, tháng, và quý của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DFVN (“DFVN-FIX”) theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ:

- Danh mục của Quỹ DFVN-FIX:

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2023 (%)	30/06/2022 (%)	30/06/2021 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	38,40	40,83	0,00
2. Tiền và các khoản tương đương tiền	2,80	10,27	61,25
3. Tài sản khác	58,80	48,90	38,75
Cộng	100,00	100,00	100,00

- Giá trị tài sản ròng của quỹ:

Chỉ tiêu	30/06/2023	30/06/2022	30/06/2021
Giá trị tài sản ròng của quỹ (VND)	66.035.228.948	63.402.909.678	63.177.145.266
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (VND/CCQ)	10.616,80	10.225,08	10.031,16
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	6.219.878,91	6.200.721,28	6.298.089,06
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ (VND/CCQ)	10.648,79	10.225,08	10.031,16
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ (VND/CCQ)	10.195,65	10.061,64	9.982,19

- Tổng lợi nhuận của quỹ:

Chỉ tiêu (Đơn Vị tính: VND)	30/06/2023	30/06/2022	30/06/2021
Tổng thu nhập của Quỹ	3.351.903.046	1.450.799.938	829.159.310
- Tiền lãi được nhận	2.431.506.300	1.513.945.344	828.906.300
- Các khoản thu nhập khác	396.746	254.594	253.010
- Chênh lệch tăng (giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	920.000.000	(63.400.000)	-
Tổng chi phí của Quỹ	717.515.898	727.610.992	636.416.802
Tổng lợi nhuận của Quỹ	2.634.387.148	723.188.946	192.742.508

- Lợi nhuận phân phối trên một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo: *Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.*

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ:

CHỈ TIÊU	Bán niên 2023 (%)	Bán niên 2022 (%)	Bán niên 2021 (%)
Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,89	0,89	0,90
Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,55	0,57	0,59
Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan trên Giá trị tài sản ròng của quỹ trung bình trong kỳ	0,37	0,44	0,89
Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,21	0,20	0,00
Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	0,17	0,17	0,18
Tỷ lệ chi phí hoạt động trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ	2,21	2,31	2,59
Tốc độ vòng quay danh mục	0,00	32,49	0,00

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau, các giao dịch repo/reverse repo: *không có*

2. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

	Bán niên 2023	Bán niên 2022	Từ ngày thành lập đến 30/06/2021
Tổng lợi nhuận (VND)	2.634.387.148	522.750.555	676.037.407

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ tính từ ngày thành lập quỹ (4/2/2021) tới ngày lập báo cáo (30/06/2023): 1.277.725.037 (VND)

3. Các chỉ tiêu so sánh khác:

Chỉ tiêu	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06 năm		
	2023	2022	2021
1. Quy mô Quỹ đầu kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)			
<i>Tổng giá trị CCQ đang lưu hành đầu kỳ (VND)</i>	62.233.206.600	62.398.536.800	-
<i>Tổng số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ (CCQ)</i>	6.223.320,66	6.239.853,68	-
2. Thay đổi quy mô Quỹ trong kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)			
<i>Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong kỳ (CCQ)</i>	87.092,58	60.043,19	6.305.586,97
<i>Giá trị vốn góp phát hành thêm trong kỳ (theo mệnh giá) (VND)</i>	870.925.800	600.431.900	63.055.869.700
<i>Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ (CCQ)</i>	(90.534,33)	(99.175,59)	(7.497,91)
<i>Giá trị vốn góp mua lại trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá) (VND)</i>	(905.343.300)	(991.755.900)	(74.979.100)
3. Quy mô Quỹ cuối kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)			
<i>Tổng giá trị CCQ đang lưu hành cuối kỳ (VND)</i>	62.198.789.100	62.007.212.800	62.980.890.600
<i>Tổng số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ (CCQ)</i>	6.219.878,91	6.200.721,28	6.298.089,06
4. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ (%)	97,23	96,96	96,73
5. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ (%)	98,03	98,13	98,71
6. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ (%)	96,46	96,76	95,27
7. Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ	487	541	593
8. NAV/CCQ cuối kỳ (VND)	10.616,80	10.225,08	10.031,16

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác. Phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ, được Ban Đại diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường.

4. Khuyến cáo: Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư trong tương lai.

III. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: *Quỹ không có thay đổi Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ báo cáo;*

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ): *Quỹ đã đạt mục tiêu đầu tư theo quy định tại bản cáo bạch.*

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): *không áp dụng do Quỹ không có chỉ số tham chiếu, danh mục tham chiếu cụ thể.*

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): *không áp dụng do Quỹ không có chỉ số tham chiếu, danh mục tham chiếu cụ thể.*

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ;

Quỹ DFVN-FIX giữ nguyên chiến lược đầu tư như đã công bố trong Bản cáo bạch của Quỹ, đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định của doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt và lợi suất hấp dẫn.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: *Không có sự khác biệt đáng kể.*

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2023 đạt VND10.616,80 tăng 4.16% so với giá trị tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 đạt VND10.193,01.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản:

Kinh tế Xã hội nửa đầu năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều thách thức còn tồn đọng. Xung đột địa chính trị giữa Nga và Ukraina vẫn chưa kết thúc, tăng trưởng kinh tế của Mỹ và Châu Âu phục hồi chậm, mặc dù lạm phát đã giảm tốc độ nhưng lãi suất điều hành của Mỹ và các nền kinh tế lớn tiếp tục duy trì mức cao, thậm chí có những dấu hiệu sẽ tiếp tục tăng trong nửa cuối năm 2023. Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đã mở cửa trở lại, tuy nhiên tác động làm tăng nhu cầu hàng hóa là chưa lớn. Mặc dù vậy các tổ chức quốc tế đều lạc quan tăng nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 so với dự báo trước đó.

Đối với tình hình trong nước, chính sách tiền tệ đã được nói lỏng khá nhanh chóng khi Ngân hàng nhà nước đã liên tục điều chỉnh giảm lãi suất điều hành về gần mức trước khi thắt chặt tiền tệ. Mặc dù vậy tăng trưởng cung tiền và tín dụng của nền kinh tế còn thấp so với các năm trước khi nhu cầu tín dụng cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khá yếu, thị trường bất động sản vẫn tiếp tục bị đóng băng.

Trong bối cảnh chung như vậy, các cân đối vĩ mô được chính phủ bảo đảm ổn định và phục hồi dần. Mặc dù vậy nền kinh tế nhìn chung vẫn tăng trưởng khá thấp, tính chung 6 tháng đầu 2023

GDP tăng trưởng 3,72%, chỉ cao hơn mức 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,07%, đóng góp 9,28%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,13%, đóng góp 11,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 78,85%. Trong nửa đầu năm 2023 hoạt động ngoại thương suy giảm khá mạnh theo đà suy giảm chung của nhu cầu thế giới, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 164,45 tỷ USD, giảm 12,1% so với nửa đầu năm 2022. Trong khi đó kim ngạch nhập khẩu có sức giảm mạnh hơn ước đạt 152,2 tỷ USD, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm 2022. Chỉ số quản trị mua hàng – PMI kỳ tháng 6 năm 2023 tiếp tục ở dưới mức 50 trong 4 tháng liên tục kể từ tháng 3 năm 2023, ghi nhận ở mức 46,2; tình trạng này cho thấy các điều kiện kinh doanh đang tiếp tục suy giảm do các áp lực về chi phí sản xuất đầu vào, đặc biệt là việc thiếu hụt đơn hàng đầu ra đang ngày càng lớn. Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”) Quý 2 năm 2023 duy trì ổn định, số liệu cập nhật của Tổng Cục Thống Kê cho thấy tính đến cuối tháng 6 năm 2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài đạt 13,43 tỷ USD, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2022. Trong khi ngược lại, vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 10,02 tỷ USD tăng nhẹ 0,5% so với cùng kỳ năm 2022. Lạm phát trong nửa đầu năm 2023 đã dần hạ nhiệt, các mặt hàng thực phẩm và xăng dầu, dịch vụ giáo dục đều được Chính Phủ kiểm soát tốt, tuy nhiên lạm phát bình quân tiếp tục được kiểm soát tốt dưới mức mục tiêu 4,5% của Quốc hội (lạm phát bình quân đến tháng 6 năm 2023 tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2022).

Đối với thị trường tiền tệ, 6 tháng đầu năm 2023 đã có những chuyển biến lớn so với năm 2022. Giá trị đồng VND đã ổn định so với USD bất chấp việc FED tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ trong nửa đầu năm 2023. Đồng thời Ngân hàng nhà nước đã mua lại USD cho dự trữ ngoại hối quốc gia sau khi đã bán mạnh ngoại tệ nhằm giữ ổn định tỷ giá vào cuối năm 2022. Mặc dù các ngân hàng Trung ương toàn cầu trong năm 2023 tiếp tục thắt chặt để đối mặt với áp lực lạm phát duy trì mức cao trong năm 2023. Tuy nhiên với Việt Nam, việc kiểm soát tốt lạm phát trong nước đã tạo điều kiện cho Ngân hàng nhà nước đã có những động thái điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng và nỗ lực duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Theo đó Ngân hàng nhà nước đã giảm lãi suất điều hành bốn lần trong nửa đầu năm 2023 với mức giảm tổng cộng là 1,5% - 2%, về gần mức trước khi tăng lãi suất trong năm 2022. Do đó, lãi suất trái phiếu cũng bị tác động giảm mạnh vào cuối Quý 2 năm 2023. Thanh khoản hệ thống dư thừa, cùng với nhu cầu đầu tư các tài sản có tính thanh khoản cao sẽ giúp cho thị trường trái phiếu chính phủ tiếp tục sôi động trong thời gian tới.

Riêng đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chứng kiến “cú sốc” tâm lý lan rộng khi nhà đầu tư chứng kiến các vụ việc xảy ra tại Tập đoàn Tân Hoàng Minh và Vạn Thịnh Phát. Niềm tin suy giảm kết hợp với thanh khoản dòng tiền trả nợ trái phiếu của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn đã khiến thị trường này gia tăng rủi ro sau giai đoạn bùng nổ năm 2020 – 2021. Thị trường phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ghi nhận sự tiếp tục trầm lắng trong nửa đầu năm 2023.

Tuy nhiên kênh trái phiếu doanh nghiệp đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc khai thông nguồn vốn của doanh nghiệp, khi tín dụng ngân hàng trung và dài hạn khó có dư địa tăng trưởng mạnh để đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp. Quy định mới về phát hành trái phiếu riêng lẻ đã được ban hành theo hướng kiểm soát mục đích phát hành và đối tượng đầu tư trái phiếu. Cơ quan quản lý nhà nước hiện đang tích cực kiểm soát hoạt động này nhằm giúp cho thị trường phát triển lành mạnh hơn trong dài hạn.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị

quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): *Quỹ không thực hiện chia tách đơn vị quỹ trong kỳ*

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ:

Quyền lợi của Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ như theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản Cáo bạch.

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

Quỹ không thực hiện hoạt động đầu tư, giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có quyền lợi liên quan; ngoại trừ giao dịch Chứng chỉ Quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (các giao dịch này được công bố thông tin, báo cáo theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán), các khoản chi phí phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.

m) Các thông tin khác (nếu có): *Không có*

IV. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023:

1. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định tại điều 90, điều 91 của Luật Chứng khoán và khoản 1, khoản 2 điều 75 của thông tư 98: *Không có.*
2. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai Chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) mở:
 - 2.1. Đối với trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 điều 36 của thông tư 98: *Không có.*
 - 2.2. Đối với trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: *Không có.*
3. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay, hạn chế giao dịch tại điều 110 của Luật chứng khoán; điều 24, điều 25 và điều 35 của thông tư 98: *Không có.*
4. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ quỹ: *Không có.*

Chi tiết về phân phối chứng chỉ Quỹ:

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2022	: 6.223.320,66 CCQ
Tổng số chứng chỉ Quỹ phát hành thêm trong kỳ	: 87.092,58 CCQ
Tổng số chứng chỉ Quỹ mua lại trong kỳ	: 90.534,33 CCQ
Tổng số chứng chỉ Quỹ tại cuối ngày 30/06/2023	: 6.219.878,91 CCQ
5. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà NHGS phát hiện: *Không có*
6. Các hoạt động khác: *Không có*

V. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

1. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ trong năm kết thúc ngày 30/06/2023:

Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với thu nhập	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động
Phí dịch vụ Quản trị Quỹ mở (%)	2,00	1,58	7,36
Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng (%)	2,51	1,97	9.20

2. Việc đăng ký sở hữu tài sản: *không áp dụng*

3. Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: *Không có*

4. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): *Không có*

5. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Công ty cho rằng dịch vụ Quản trị Quỹ của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) vẫn đáp ứng theo yêu cầu về khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa, bảo đảm hoạt động ủy quyền cung cấp các dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX) được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

**Tổng Giám đốc Công Ty TNHH MTV
Quản Lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam**

Trần Châu Danh